

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 08-01-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 19/10/2020, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2020/QĐ-PT, ngày 07/12/2020, giữa các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ông P– sinh năm 1977; dân tộc: H’M; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Páo: Ông PM – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

1.2 Bị đơn: Bà S – Sinh năm 1976; dân tộc: H’M; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Sáu: Bà LH – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp KB

Người đại diện theo pháp luật: Ông VS – C/v: Chủ tịch

Địa chỉ: Thôn 6, xã KĐ, huyện KB; tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn C – C/v: Chủ tịch

Địa chỉ: Km 87, Quốc lộ 26, xã KJ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin vắng mặt.

1.4 Người làm chứng:

- Ông Vàng AT; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Bà G; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông V (Vàng A Hòa); địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện BH, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

- Ông Vàng Seo C; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện BH, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

1.5 Người phiên dịch: Ông Đ; địa chỉ: PL, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa.

1.6 Người kháng cáo: Ông P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông P trình bày:**

- Ông P và bà S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/12/2008. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi chuyện nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 3 năm 2020 bà S đã đuổi ông P ra khỏi nhà nên ông P và bà S đã không chung sống từ đó đến nay. Nay ông P không còn tình cảm với bà S nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà S.

- Trong thời gian chung sống vợ chồng ông P xác nhận có 04 con chung: Vàng G, sinh năm 1998; Vàng D, sinh ngày 24/6/2004; Vàng T, sinh ngày 28/6/2007 và Vàng Th, sinh ngày 26/11/2011. Ông P yêu cầu được quyền nuôi các con đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu VG đã trên 18 tuổi nên ông P không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông P, bà S đã tạo lập được các tài sản chung như sau:

+ Thửa đất trồng lúa có diện tích 1821m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông GD; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông T. Trên toàn bộ đất trồng lúa.

+ Thửa đất trồng lúa có diện tích 1821m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tứ cận: Phía Đông giáp đất ông GD; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông T. Trên toàn bộ đất trồng lúa.

+ Thửa đất có diện tích 2248,5m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Phía Đông giáp đất ông Vàng A T; Phía Tây giáp đất ông Giàng Seo L; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đường đất. Trên toàn bộ đất trồng cây cà phê với mật độ cây cách cây 2,5m; hàng cách hàng 2,5m.

+ Thửa đất có diện tích 1492,8m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Giàng AC; Phía Tây giáp suối; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp đất ông Vàng AT.

+ Thửa đất có diện tích 960,4m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tứ cận: Phía Đông giáp đất ông GV; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đất ông GN; Phía Bắc giáp đất ông Vàng AT. Tài sản trên đất: 01 căn nhà ván, 01 công trình phụ xây gạch ống.

Là các thửa đất do vợ chồng khai hoang khi chuyển đến huyện M, tỉnh Đắk Lắk sinh sống, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có giấy tờ gì xác nhận của chính quyền địa phương về việc khai hoang của ông P, bà S.

- Ngoài ra còn có các tài sản chung sau: Xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 47K1-037.xx do Công an huyện KB cấp giấy chứng nhận đăng ký ngày 12/01/2012; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ager mang biển số 47K1-037.xy; 01 Tivi, 01 đầu đĩa, 02 tủ đựng quần áo; 02 giường nằm; 01 máy chà bắp; 01 máy chà lúa.

Các tài sản này đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổ chức định giá tài sản và ông P đồng ý với Biên bản định giá của cấp sơ thẩm. Do các tài sản chung bà S đang quản lý, sử dụng nên ông P yêu cầu bà S thanh toán lại ½ giá trị các tài sản chung cho ông P.

- Đối với tài sản riêng: Ông P được em trai cho riêng từ năm 2003 thửa đất có diện tích 5576m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông GS; Phía Tây giáp đất ông HS; Phía Nam giáp đất ông GD; Phía Bắc giáp đất ông GS. Ông P đề nghị Tòa án công nhận thửa đất trên thuộc quyền sở hữu của ông P.

Quá trình giải quyết sơ thẩm, ông P đã xin rút đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản đối với:

- Thửa đất có diện tích 7740,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông VT; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp đất ông Vàng AT; Phía Bắc giáp khe suối.

- Thửa đất có diện tích 8595,8m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp rừng tự nhiên; Phía Tây giáp đất ông HG; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp rừng tự nhiên.

- Thửa đất có diện tích 9767,9m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông Vàng AT; Phía Nam giáp đất ông Thào V; Phía Bắc giáp đất ông Vàng N.

- Thửa đất có diện tích 10044,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông SP; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp đất ông Thào V.

- Thửa đất có diện tích 11669,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông TD; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông LP.

- Thửa đất có diện tích 9831,5m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nằm ở 2 vị trí cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất có diện tích 6700m²; tứ cận: Phía Đông giáp đất ông HS; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đất ông HS phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V. Vị trí thứ 2 có diện tích 3131,5m²; tứ cận: Phía Đông giáp đường đất; Phía Tây giáp đất ông Hảng Seo L; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V.

- Thửa đất có diện tích 36964,5m² tọa lạc tại xã CĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn bà S trình bày:**

Bà S nhất trí với các nội dung về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung và tài sản riêng như ông P trình bày. Đối với nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn bà S cho rằng không như ông P trình bày mà do ông P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù bà đã khuyên bảo và tha thứ nhiều lần nhưng ông P vẫn không thay đổi, sửa chữa sai lầm mà vẫn tính nết nào tặc đó. Hàng ngày, bà S vẫn đi làm và chăm sóc chồng, con chu đáo nhưng ông P vì nghe lời người phụ nữ khác mà tự ý bỏ đi từ tháng 3 năm 2020 đến nay chứ bà S không đuổi ông P đi như ông P trình bày. Hiện nay bà vẫn còn tình cảm với ông P, ông P nghe lời những người phụ nữ khác về làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà. Nguyên vọng của bà không đồng ý ly hôn, vì các con của bà còn nhỏ phải có người cha cùng chăm sóc, giáo dục. Bà mong muốn Tòa án xem xét giải quyết thấu tình đạt lý để gia đình bà được đoàn tụ, sống cùng với nhau

và các con của bà có người cha quan tâm, chăm sóc. Do đó, bà đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của ông P.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của của anh P đối với chị S.

Đình chỉ một phần khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, cụ thể:

- Thửa đất có diện tích 7740,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Vàng A Tông; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp đất ông Vàng A Tải; Phía Bắc giáp khe suối.

- Thửa đất có diện tích 8595,8m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp rừng tự nhiên; Phía Tây giáp đất ông Hảng Seo Già; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp rừng tự nhiên.

- Thửa đất có diện tích 9767,9m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông Vàng AT; Phía Nam giáp đất ông Thào A Vur; Phía Bắc giáp đất ông Vàng A Nhà.

- Thửa đất có diện tích 10044,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Sùng A P; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp đất ông Thào A V.

- Thửa đất có diện tích 11669,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông TD; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông LP.

- Thửa đất có diện tích 9831,5m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nằm ở 2 vị trí cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất có diện tích 6700m². Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V. Vị trí thứ 2 có diện tích 3131,5m². Tứ cận: Phía

Đông giáp đường đất; Phía Tây giáp đất ông Hằng Seo L; Phía Nam giáp đất ông Hằng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hằng Seo V.

- Thửa đất có diện tích 36964,5m² tọa lạc tại xã CĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-9-2020, nguyên đơn ông P kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông P giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo. Bị đơn bà S không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án bác đơn kháng cáo của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quan điểm như sau:

- Về phần thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn của ông P, bà S đã có từ năm 2017, đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và đã không sống chung từ tháng 3/2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P. Về con chung và tài sản chung: Do cấp sơ thẩm không giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung và con chung, nên cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết yêu cầu trên, nên cần hủy một phần bản án sơ thẩm về chia tài sản chung và con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2, 3 Điều 308; Điều 309; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự - Chấp nhận đơn kháng cáo của ông P. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể giải quyết được. Tuy nhiên, bà S phủ nhận và xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà có nguyện vọng

được đoàn tự gia đình. Bên cạnh đó, qua xác minh tại chính quyền địa phương, theo Biên bản xác minh ngày 21/7/2020 thì: “Trong quá trình chung sống, chính quyền địa phương thấy hai vợ chồng anh P và bà S không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vẫn đi làm bình thường ...”.

Quá trình giải quyết vụ án, các cháu Vàng Thị G, Vàng D, Vàng TD và Vàng Th đều có nguyện vọng không muốn bố mẹ ly hôn và cùng nhau làm ăn để chăm sóc, nuôi dạy các cháu ăn học. Như vậy, án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung:

- Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông P có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản đối với các thửa đất sau:

Thửa đất có diện tích 7740,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Phía Đông giáp đất ông VT; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp đất ông Vàng AT; Phía Bắc giáp khe suối.

Thửa đất có diện tích 8595,8m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Phía Đông giáp rừng tự nhiên; Phía Tây giáp đất ông Hảng Seo G; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp rừng tự nhiên.

Thửa đất có diện tích 9.767,9m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông Vàng AT; Phía Nam giáp đất ông Thào A V; Phía Bắc giáp đất ông VN.

Thửa đất có diện tích 10.044,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Phía Đông giáp đất ông Sùng A P; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp đất ông Thào A V.

Thửa đất có diện tích 11.669,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tới cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông TD; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông LP.

Thửa đất có diện tích 9.831,5m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nằm ở 2 vị trí cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất có diện tích 6700m²; tới cận: Phía Đông giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V. Vị trí thứ 2 có diện tích 3.131,5m²; tới cận: Phía Đông giáp đường đất; Phía Tây giáp đất ông Hảng Seo L; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V.

Thửa đất có diện tích 36.964,5m² tọa lạc tại xã CD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Do đó, án sơ thẩm đình chỉ đối với các tài sản trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với yêu cầu về con chung, yêu cầu chia các tài sản chung và tài sản riêng khác do ông P trình bày: Do yêu cầu xin ly hôn của anh P không được chấp nhận nên án sơ thẩm không xem xét giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung là có căn cứ.

Từ những lập luận trên, xét thấy kháng cáo của ông P không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho phụ nữ và trẻ em.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Tuy nhiên, ông P là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông P– Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[2.1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà S.

[2.2] Đình chỉ một phần khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, cụ thể:

- Thửa đất có diện tích 7.740,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông VT; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp đất ông Vàng AT; Phía Bắc giáp khe suối.

- Thửa đất có diện tích 8.595,8m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp rừng tự nhiên; Phía Tây giáp đất ông Hằng Seo G; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp rừng tự nhiên.

- Thửa đất có diện tích 9.767,9m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông Vàng AT; Phía Nam giáp đất ông Thào A V; Phía Bắc giáp đất ông VN.

- Thửa đất có diện tích 10.044,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Sùng A P; Phía Tây giáp rừng tự nhiên; Phía Nam giáp suối; Phía Bắc giáp đất ông Thào A V.

- Thửa đất có diện tích 11.669,7m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Phía Đông giáp suối; Phía Tây giáp đất ông TD; Phía Nam giáp đường đất; Phía Bắc giáp đất ông LP.

- Thửa đất có diện tích 9.831,5m² tọa lạc tại thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nằm ở 2 vị trí cụ thể như sau: Vị trí thứ nhất có diện tích 6.700m². Tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Tây giáp đường đất; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V. Vị trí thứ 2 có diện tích 3.131,5m². Tứ cận: Phía Đông giáp đường đất; Phía Tây giáp đất ông Hảng Seo L; Phía Nam giáp đất ông Hảng Seo S; Phía Bắc giáp đất ông Hảng Seo V.

- Thửa đất có diện tích 36.964,5m² tọa lạc tại xã CD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí tố tụng: Áp dụng các Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông P phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà ông Páo đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/10/2019.

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông P được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận